

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 20/2020/HS - ST

Ngày: 15 - 5 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

- Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18 /2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020**, đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 25/8/1997 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ sinh năm 1960, con bà Nguyễn thị T sinh năm 1967; chưa có vợ con.

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 25/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; “có mặt”.

- Người làm chứng:

*anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998

Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

*anh Phạm Văn N, sinh năm 1960

Nơi cư trú: xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Với mục đích mua pháo nổ về chơi Tết, Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2020 Vũ Văn D đi bộ từ nhà đến ngã ba ông D, thị trấn Q thuê xe taxi BKS: 18A-14809 của anh Nguyễn Văn D sang huyện X tìm mua pháo nổ. Khi đến khu vực xóm 8 xã X huyện X, D bảo anh Nguyễn Văn D dừng xe chờ, D đi vào trong xóm thì gặp một thanh niên không quen biết, D hỏi chuyện và biết người này bán pháo nên D đặt vấn đề mua 2.600.000 đồng tiền pháo. Nam thanh niên đồng ý nhận tiền và đưa cho D 01 hộp cát tông, D mở ra xem trong có 4 túi nilon: 01 túi màu xanh chứa 01 dàn pháo hình hộp kích thước (17x16,5x16,5) cm gồm 36 quả pháo hình trụ kết lại; 01 túi màu xanh chứa 01 bánh pháo hình trụ tròn đường kính 20cm, cao 6,5 cm gồm nhiều quả pháo nhỏ hình trụ kết lại; 01 túi màu xanh chứa 20 vật dạng vi màu đỏ mỗi vi có kích thước (32 x 6,5 x 1,5)cm gồm nhiều quả pháo nhỏ hình trụ kết lại; 01 túi màu vàng chứa 68 quả pháo hình bóng điện tròn, mỗi quả dài 6,5cm, đường kính đầu to 4cm, đầu nhỏ 2,5 cm. D bê ra xe ô tô bảo anh Nguyễn Văn D mở cốp xe cất thùng pháo vào rồi cùng anh Nguyễn Văn D đi về. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi xe đi khoảng 200 mét thì bị tổ tuần tra Công an huyện Xuân Trường kiểm tra. D tự giác bê thùng cát tông giao nộp và khai là pháo nổ. Tổ tuần tra lập biên bản phạm tội quả tang niêm phong thùng cát tông ký hiệu là M.

Tại Bản kết luận giám định số 126/KTHS, ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- 01 túi màu xanh chứa 01 dàn pháo hình hộp kích thước (17x16,5x16,5) cm gồm 36 quả pháo hình trụ kết lại (ký hiệu A); Mẫu ký hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 2,034 kg.

- 01 túi màu xanh chứa 01 bánh pháo hình trụ tròn đường kính 20cm, cao 6,5 cm gồm nhiều quả pháo nhỏ hình trụ kết lại (ký hiệu A1); Mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ. Tổng khối lượng là 1,053 kg.

- 01 túi màu xanh chứa 20 vật dạng vi màu đỏ mỗi vi có kích thước (32 x 6,5 x 1,5)cm gồm nhiều quả pháo nhỏ hình trụ kết lại (ký hiệu A2); Mẫu ký hiệu A2 là pháo nổ. Tổng khối lượng là 3,737kg.

- 01 túi màu vàng chứa 68 quả pháo hình bóng điện tròn, mỗi quả dài 6,5cm, đường kính đầu to 4cm, đầu nhỏ 2,5 cm(ký hiệu A3) Mẫu ký hiệu A3 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 3,052 kg.

Tổng cộng khối lượng mẫu M = A + A1 + A2 + A3 là 9,876 kg

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số : 20/QĐ - VKSXT ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ của bị cáo được niêm phong trong thùng cát tông hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không bổ sung gì; trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2020 Vũ Văn D đã có hành vi tàng trữ 9,876 kg pháo nổ bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang tại xóm 8, xã X, huyện X. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại một số hàng cấm trong đó có các loại pháo nổ. Trong khi các cấp chính quyền đang ra sức tuyên truyền cho những ngày Tết cổ truyền của dân tộc được bình yên, tránh lãng phí, tránh những tai nạn thương tâm do pháo nổ gây ra thì chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, đi ngược lại lợi ích chung. Vì vậy, phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo bên trong hộp bìa cát tông thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[6] Đối với người thanh niên bán pháo cho D không xác định được danh tính địa chỉ như D mô tả nên không có căn cứ xử lý. Anh Nguyễn Văn D lái taxi không biết D chở pháo nên cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở và đã trả lại xe ô tô cho anh là đúng.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số pháo trong thùng catông hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản **lập ngày 27/4/ 2020** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBNDTT Q: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh